

Số: /BC-UBND

Quy Nhơn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2024 trên địa bàn thành phố

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định

UBND thành phố Quy Nhơn nhận được Văn bản số 1884/SNN-TL ngày 10/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định về việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2024. UBND thành phố báo cáo như sau:

A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC.

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ KHAI THÁC ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 02 hồ chứa (Hồ Long Mỹ, Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu và 04 đập dâng (Đập Cây Dừa, Lạc Trường, Phú Hòa, Phú Xuân) là hệ thống các công trình thủy lợi cần được đảm an toàn trong mùa mưa, lũ. Căn cứ Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định, theo đó UBND thành phố Quy Nhơn chỉ quản lý hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu. Tuy nhiên hiện nay Đập Cây Dừa, Lạc Trường vẫn chưa bàn giao được cho Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi Bình Định quản lý khai thác, cụ thể như sau:

- Hồ Long Mỹ (Thôn Long Thành, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn) có tổng dung tích là 3,00 triệu m³, diện tích tưới thực tế là 100,55 ha do Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi Bình Định quản lý khai thác.

- Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu (Xã Nhơn Châu, TP. Quy Nhơn) có tổng dung tích là 0,08 triệu m³, cung cấp nước sinh hoạt cho 2.500 người dân thuộc xã đảo Nhơn Châu, hiện do Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn quản lý khai thác.

- Đập dâng Phú Hòa có chiều dài 72,00 m và đập dâng Phú Xuân có chiều dài 90 m cùng thuộc phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, diện tích tưới thực tế khoảng 121,3 ha/vụ, hiện do Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định quản lý khai thác.

- Đập dâng Cây Dừa (Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định có chiều dài 60 m, chiều cao 2,4 m, cao trình đỉnh đập +1,6 m, Lạc Trường (KV 8, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn) có chiều dài 40m, chiều cao 2,4 m, cao trình đỉnh đập +2,4 m với diện tích tưới thực tế khoảng 318,48 ha/vụ, hiện nay do HTX Nông nghiệp Nhơn Bình 1, HTX Nông nghiệp Nhơn Bình 2 quản lý khai thác.

Ngoài ra còn có các đập nhỏ, kênh mương tưới tiêu (đập Bờ Ngón, Suối Khoai, đập Sau, đập Bờ Lý, đập cây Sung, đập Ngã Hai, đập Bến Xe,...) do nhà nước đầu tư xây dựng ở các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, xã Phước Mỹ được UBND phường giao cho HTX quản lý vận hành.

Thời gian qua, UBND thành phố chỉ đạo phòng Kinh tế thành phố phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi (bao gồm Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, các HTX nông nghiệp,...) trong công tác bảo đảm việc cấp nước cho sinh hoạt, công tác cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Nhìn chung, diện tích đất canh tác sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố thường gặp úng trong mùa mưa và hạn hán trong mùa nắng, động tác tưới có vùng trọng lực, có vùng động lực, có vùng vừa trọng lực vừa động lực, có vùng chủ động hoàn toàn, có vùng tạo nguồn, vì vậy công tác quản lý và điều hành hoạt động tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC.

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý an toàn đập trên địa bàn thành phố, Thành ủy Quy Nhơn đã ban hành Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 03/11/2022 về việc thực hiện Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 03/11/2022 của Thành ủy Quy Nhơn về việc thực hiện Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; Văn bản số 2121/UBND-KT ngày 30/6/2023 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 1416/CT-BNN-TL về tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2023 trên địa bàn thành phố và nhiều văn bản có liên quan để chỉ đạo các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Trên địa bàn thành phố hiện nay có 01 hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập (*chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo*).

Hằng năm, các Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, Tiềm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự của các đơn vị, địa phương; Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai công trình hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu, hồ Long Mỹ được củng cố kiện toàn thường xuyên; trong đó có nhân sự của đơn vị quản lý đập, hồ chứa là thành viên của Ban Chỉ huy.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC.

Số lượng đập, hồ chứa được kiểm tra đánh giá: 01 hồ chứa và 02 đập, kết quả

như sau:

- Đập Cây Dừa, Lạc Trường: Không bị hư hỏng, hiện đang hoạt động tốt.
- Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu

+ Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Thông báo số 573/TB-UBND ngày 14/7/2023, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố (Ban QLDA) đã xử lý các khe lún tiếp giáp đập chính, đập phụ, khe co dãn, mạch ngừng, các vị trí tiềm ẩn nguy cơ thấm đáy từ ngày 18/8 đến ngày 06/10/2023.

+ Sau khi khắc phục, hồ bắt đầu tích nước và đạt mức cao nhất là 9,0m (cao trình +14,5m) vào ngày 25/11/2023. Với cao trình +14,5m, hồ chứa không xuất hiện các điểm thấm, rò rỉ nước qua thân đập.

- + Đánh giá chung: Hồ tích nước bình thường.

(Bảng tổng hợp kết quả kiểm tra tại phụ lục 2 kèm theo)

B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI (TRỪ ĐẬP, HỒ CHỨA)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ KHAI THÁC CTTL

1. Số lượng công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố

- Hệ thống trạm bơm: Có 03 Trạm bơm gồm: Trạm bơm Mỹ Lợi, Trạm bơm cây Gáo, Trạm bơm đầu khẩu gò Ông Đốc phường Nhơn Bình.
- Hệ thống kênh mương: Có 112,5 km, trong đó:
 - + Kênh mương đã kiên cố: 38,275 km
 - + Kênh mương chưa kiên cố: 74,225 km

2. Hiện trạng phân cấp quản lý, khai thác

Do nhà nước đầu tư xây dựng ở các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân và xã Phước Mỹ được UBND phường, xã giao cho các Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý khai thác, vận hành.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Hầu hết các công trình đều được kiểm tra, đánh giá: Đến thời điểm hiện nay các công trình không bị hư hỏng, đang hoạt động tốt.

UBND thành phố báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Chi cục thủy lợi Bình Định;
- Ban QLDVCI TP;
- Phòng Kinh tế TP;
- UBND các phường: NB, NP, NC, PM, BTX, TQD;
- VP (LĐ+C3, C17);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Hoàng Nam

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ
AN TOÀN ĐẬP

(Kèm theo Báo cáo số /UBND-KT ngày /7/2024 của UBND thành phố)

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng hồ chứa thực hiện	Tổng số hồ yêu cầu
1	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	01	01
2	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	01	01
3	Lập quy trình vận hành cửa van	0	0
4	Lập quy trình bảo trì	01	01
5	Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước	01	01
6	Lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa	01	01
7	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	0	0
8	Kiểm tra và báo cáo hiện trạng hồ chứa nước	01	01
9	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	01	01
10	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước	01	01
11	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin cảnh báo cho đập và vùng hạ du	01	01
12	Cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	0	0
13	Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	01	01
14	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	01	01
15	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	01	01
16	Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa	01	01

PHỤ LỤC 2
KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN HỒ CHỨA NƯỚC NGỌT NHƠN CHÂU
(Kèm theo Báo cáo số /UBND-KT ngày /7/ 2024 của UBND thành phố)

KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA

A. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Tên đập (hồ chứa):** Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu
- Địa điểm xây dựng:** xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Nhiệm vụ:** Thủy lợi Thủy điện Cấp nước
- Cấp công trình:** công trình thủy lợi cấp IV
- Năm xây dựng:** 2013 **Năm hoàn thành:** 2016
- Tên chủ sở hữu đập (hồ chứa):** UBND thành phố Quy Nhơn
Địa chỉ: Trung tâm hành chính thành phố Quy Nhơn, số 30 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0256.3822176 Fax:0256.3826076 Email: ubndtpquynhon@quynhon.binhdinh.gov.vn
Họ tên người Đại diện theo pháp luật: Ngô Hoàng Nam – Chủ tịch UBND thành phố
Đơn vị vận hành khai thác trực tiếp: Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn
Địa chỉ: Lầu 10 - Trung tâm hành chính thành phố Quy Nhơn, số 30 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0256 3812879
Họ tên người Quản lý trực tiếp: Nguyễn Thành Tường – Giám đốc
(Đơn vị vận hành trạm cấp nước: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định
Địa chỉ: Số 146 Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0256 3747306 Fax: 0256 3847843
Người đại diện: Lê Tiến Dũng – Giám đốc)
- Cơ quan quản lý:** Phòng Kinh tế thành phố Quy Nhơn
Địa chỉ: Lầu 8 - Trung tâm hành chính thành phố Quy Nhơn, số 30 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0256 3813709
Họ tên người quản lý: Phan Tuấn – Trưởng phòng
- Thời điểm đánh giá/kiểm định an toàn đập gần nhất:** Ngày 25/6/2024.
- Hồ chứa:**
 - Diện tích lưu vực (km²): 0,18 (tương đương 18 ha).
 - Mức nước chết (m): 6,50 (tương đương 1,0m tính từ đáy hồ)
 - Dung tích chết (m³): 5.711
 - Mức nước dâng bình thường (m): 18,5 (tương đương 13m tính từ đáy hồ)
 - Dung tích hữu ích (m³): 80.473
 - Dung tích tổng cộng (m³): 86.184
 - Mức nước lớn nhất thiết kế (m): 18,5 (tương đương 13m tính từ đáy hồ)

9.8. Mức nước lũ kiểm tra (m): 19,1 (tương đương 13,6m tính từ đáy hồ)

9.9. Dung tích phòng lũ (m³): 91.598

9.10. Mức nước lũ lớn nhất đã xảy ra (m): 18,5 (tương đương 13m tính từ đáy hồ).

9.11. Tốc độ thay đổi mực nước thượng lưu đập lớn nhất đã xảy ra (m/ngày đêm):

9.12. Thời điểm tích nước lần đầu đến mực nước dâng bình thường: Ngày 07/11/2019 (đạt cao trình 15,5m tương đương 10m tính từ đáy hồ).

10. Đập chính:

10.1. Cấp công trình đầu mối: Cấp III.

10.2. Kết cấu đập: Kết cấu thân đập bằng bê tông M200 bên trong xây lõi đá học vữa xi măng M100, khoảng cách trung bình 15m bố trí 01 khe lún kết hợp khe nhiệt; mỗi nối khe sử dụng nhét bao tải nhựa đường và khớp nối PVC Ø250 chống thấm

10.3. Chiều dài (m): 126

10.4. Chiều cao (m): 14

10.5. Cao trình đỉnh đập: + 19,5

10.6. Cao trình tường chắn sóng :

11. Đập phụ:

11.1. Kết cấu đập: Thân đập bằng bê tông M200 bên trong xây lõi đá học vữa xi măng M100, khoảng cách trung bình 15m bố trí 01 khe lún kết hợp khe nhiệt; mỗi nối khe sử dụng nhét bao tải nhựa đường và khớp nối PVC Ø250 chống thấm.

11.2. Chiều dài (m): 46

11.3. Chiều cao (m): 14,4

11.4. Cao trình đỉnh đập: +19,5

11.5. Cao trình tường chắn sóng:

12. Tràn xả lũ:

12.1. Vị trí: Bố trí trên thân đập chính.

12.2. Kết cấu: Thân đập tràn phần lõi bằng đá học xây vữa xi măng M100, bên ngoài bọc bê tông M200; mỗi nối khe sử dụng nhét bao tải nhựa đường và khớp nối PVC Ø250 chống thấm

12.3. Hình thức tràn: Tràn tự do.

12.4. Hình thức tiêu năng: Tràn xả lũ nối tiếp hạ lưu bằng bể tiêu năng và kênh tiêu.

12.5. Hình thức đóng mở: Tràn tự do.

12.6. Chiều rộng tràn (m): 6,8

12.7. Cao trình ngưỡng tràn (m): +18,5

12.8. Lưu lượng xả thiết kế (Q_{tk} , m³/s):

13. Các công lấy nước, tháo nước: Bể tiêu năng, công qua đường, kênh tiêu hạ lưu tràn xả lũ

13.1. Vị trí: dưới đập chính

13.1. Lưu lượng thiết kế (Q_{tk} , m³/s):

13.3. Kết cấu:

- Bể tiêu năng: Kết cấu đáy bằng bê tông M200 dày 40cm, thành bể cao 4,9m, kết cấu bằng bê tông M200.

- Công qua đường: Dạng cầu bản mỏng nhẹ, kết cấu móng và tường công bằng bê tông M200; kết cấu xà mũ và dầm bản BTCT M300, lan can bằng ống thép mạ kẽm.

- Kênh tiêu hạ lưu tràn xả lũ: Kết cấu móng và thân tường xây đá học vữa xi măng M100.

- Công xả cát: Kết cấu thân công bằng ống thép đường kính D600 dày 8mm. Van đóng mở bằng van chặn VC600 ở hạ lưu công.

13.4. Chế độ chảy: chảy tự do

13.5. Chiều dài công:

- Cổng qua đường (m): 6
- Kênh tiêu hạ lưu tràn xả lũ (m): 95
- Cổng xả cát (m): 11,5

13.6. Kích thước cổng:

- Bề tiêu năng: (6x7,95)m
- Cổng qua đường: khẩu độ thoát nước 6m, bề rộng mặt cầu 6m.
- Kênh tiêu hạ lưu tràn xả lũ: (1,6x1,5)m.
- Cổng xả cát: ống thép đường kính D600 dày 8mm.

13.7. Cao trình đáy cổng:

- Bề tiêu năng: cao trình đáy bề +4,8m.
- Cổng xả cát: cao trình đáy cửa vào +5,5m

14. Kết quả kiểm định an toàn đập (hồ chứa) gần nhất: Không.

B. KIỂM TRA AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA

1. Kết quả kiểm tra trực quan đập chính

1.1. Tình trạng nứt:

- Không có
- Có nứt cũ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển:.....
- Có nứt mới Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển:.....

1.2. Tình trạng thấm

Thân đập:

- Không thấm
- Thấm mức độ nhẹ Mô tả vị trí, sự phát triển:.....
- Thấm mức độ nặng Mô tả vị trí, sự phát triển:

Nền đập:

- Không thấm
- Thấm mức độ nhẹ Mô tả vị trí, sự phát triển.....
- Thấm mức độ nặng Mô tả vị trí, sự phát triển.....

Vai trái:

- Không thấm
- Thấm mức độ nhẹ Mô tả vị trí, sự phát triển.....
- Thấm mức độ nặng Mô tả vị trí, sự phát triển.....

Vai phải:

- Không thấm
- Thấm mức độ nhẹ Mô tả vị trí, sự phát triển.....
- Thấm mức độ nặng Mô tả vị trí, sự phát triển.....

1.3. Biến dạng của đập

- Sạt trượt mái th.luu: Không có ; Có mức độ nhẹ ; Có mức độ nặng

Mô tả vị trí:

- Sạt trượt mái hạ lưu: Không có ; Có mức độ nhẹ ; Có mức độ nặng

Mô tả vị trí:

*) **Đánh giá qua trực quan:** Hiện trạng không có cây cỏ mọc trên mái đập, tổ mối, hang hốc do động vật đào (công việc kiểm tra, xử lý được thực hiện thường xuyên).

2. Kết quả kiểm tra trực quan đập phụ

2.1. Đập phụ

2.1.1. Tình trạng nứt:

- Không có

- Có nứt cũ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển:.....

- Có nứt mới Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển:.....

2.1.2. Tình trạng thấm

Thân đập:

- Không thấm

- Thấm mức độ nhẹ Mô tả vị trí, sự phát triển:.....

- Thấm mức độ nặng Mô tả vị trí, sự phát triển:.....

Nền đập:

- Không thấm

- Thấm mức độ nhẹ Mô tả vị trí, sự phát triển:.....

- Thấm mức độ nặng Mô tả vị trí, sự phát triển:

Vai trái:

- Không thấm

- Thấm mức độ nhẹ Mô tả vị trí, sự phát triển:.....

- Thấm mức độ nặng Mô tả vị trí, sự phát triển:.....

Vai phải:

- Không thấm

- Thấm mức độ nhẹ Mô tả vị trí, sự phát triển:.....

- Thấm mức độ nặng Mô tả vị trí, sự phát triển:.....

2.1.3. Biến dạng mái của đập

- Sạt trượt mái th.luu: Không có ; Có mức độ nhẹ ; Có mức độ nặng

Mô tả vị trí:

- Sạt trượt mái hạ lưu: Không có ; Có mức độ nhẹ ; Có mức độ nặng

Mô tả vị trí:

***) Đánh giá qua trực quan:** Hiện trạng không có cây cỏ mọc trên mái đập, tổ mối, hang hốc do động vật đào (công việc kiểm tra, xử lý được thực hiện thường xuyên).

3. Kết quả kiểm tra trực quan tràn xả lũ

3.1. Tràn xả lũ

3.1.1. Tình trạng lún, nứt:

- Không có
- Có nứt cũ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Có nứt mới Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

3.1.2. Thân tràn:

- Còn tốt
- Hư hỏng nhẹ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Hư hỏng nặng Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

3.1.3. Tiêu năng:

- Còn tốt
- Xói lở nhẹ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Xói lở nặng Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

3.1.1. Hệ thống đóng mở:

- Vận hành tốt
- Có sự cố nhẹ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Sự cố nặng Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

***) Đánh giá qua trực quan:** Đảm bảo vệ sinh, thông thoáng; không có vật cản dòng chảy.

4. Kết quả kiểm tra trực quan cống lấy nước

4.1. Cống lấy nước

4.1.1. Tình trạng lún, nứt:

- Không có
- Có vết cũ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Có vết mới Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

4.1.2. Thân cống:

- Còn tốt

- Hư hỏng nhẹ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Hư hỏng nặng Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

4.1.3. Tháp công, dàn van:

- Còn tốt
- Hư hỏng nhẹ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Hư hỏng nặng Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

4.1.4. Hệ thống đóng mở:

- Vận hành tốt
- Sự cố nhẹ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Sự cố nặng Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

***) Đánh giá qua trực quan:** Đảm bảo vệ sinh, thông thoáng; không có vật cản dòng chảy.

5. Hệ thống điện vận hành:

- Vận hành tốt
- Sự cố nhẹ Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....
- Sự cố nặng Mô tả vị trí, mức độ, sự phát triển.....

***) Đánh giá:** Hệ thống điện phục vụ công tác vận hành đảm bảo an toàn theo quy định, đồng thời các máy phát điện dự phòng được bảo dưỡng định kỳ và dự trữ đủ nhiên liệu để phục vụ khi mất điện lưới.

6. Kết quả kiểm tra chất lượng Đập (Hồ chứa) và các công trình liên quan, hệ thống vận hành qua phân tích tài liệu quan trắc

5.1. Về hồ sơ quan trắc công trình

Đầy đủ ; Không đầy đủ ; Không có

5.2. Kết quả quan trắc: (Nếu có)

***) Đánh giá an toàn qua số liệu quan trắc**.....

7. Đánh giá tình trạng chất lượng Đập (hồ chứa) và các công trình liên quan qua công tác kiểm tra

Đập:	Tốt <input type="checkbox"/>	Trung bình <input checked="" type="checkbox"/>	Kém <input type="checkbox"/>
Các công trình liên quan:	Tốt <input checked="" type="checkbox"/>	Trung bình <input type="checkbox"/>	Kém <input type="checkbox"/>
Hệ thống vận hành:	Tốt <input checked="" type="checkbox"/>	Trung bình <input type="checkbox"/>	Kém <input type="checkbox"/>

C. Đánh giá chung về an toàn Đập (Hồ chứa) qua công tác kiểm tra hiện trường

1. Mô tả lịch sử về an toàn công trình: (đã xảy ra sự cố chưa, cách khắc phục)

Việc xử lý các khe lún tiếp giáp đập chính, đập phụ (cả 02 phía), khe co giãn, mạch ngừng, các vị trí tiềm ẩn nguy cơ thấm trên bản đáy theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Thông báo số 573/TB-UBND ngày 14/7/2023, theo đó giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây

dựng và Phát triển quỹ đất thành phố (Ban QLDA) triển khai thực hiện. Ban QLDA đã tổ chức tiến hành khắc phục từ ngày 18/8 đến ngày 06/10/2023.

Từ tháng 10 đến tháng 12/2023, trên địa bàn xã Nhơn Châu có mưa, tuy nhiên lượng mưa không lớn, mực nước hồ chứa đạt mức nước cao nhất là 9,0m (cao trình +14,5m) vào ngày 25/11/2023. Với cao trình +14,5m, hồ chứa cơ bản không xuất hiện các điểm thấm, rò rỉ nước qua thân đập.

2. Đánh giá chung: Hồ tích nước bình thường.